

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN TRÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49 /NQ-HĐND

Nguyễn Trãi, ngày 17 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
thu chi ngân sách địa phương năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN TRÃI
KHÓA XX KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết 789/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 15/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Nguyễn Trãi khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Nguyễn Trãi; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-BKTNS ngày 16/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giao: 275.150 triệu đồng (trong đó thu nội địa: 275.150 triệu đồng). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã giao: 1.147.150 triệu đồng (trong đó thu nội địa: 1.147.150 triệu đồng).

2. Thu ngân sách địa phương: 781.267 triệu đồng, trong đó:
- Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 506.490 triệu đồng



3. Dự toán chi ngân sách địa phương: 781.267 triệu đồng, trong đó:

- Tổng chi cân đối NSDP: 726.144 triệu đồng
- Tổng chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 55.123 triệu đồng

(Chi tiết tại các Biểu mẫu 15, 16, 17 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, tập trung chỉ đạo một số nội dung sau:

a) Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định, công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả.

b) Chỉ đạo tổ chức và phối hợp thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp kê khai không đúng, gian lận, trốn thuế và chây ỳ không nộp thuế.

c) Chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc chi chuyển nguồn sang năm sau.

d) Dành nguồn tăng thu để chi đầu tư phát triển, hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng chính sách, tạo nguồn cải cách tiền lương và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để nâng cao chất lượng dịch vụ công.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Trãi khóa XX, Kỳ họp thứ tư nhất trí thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các ban, phòng, cơ quan, đơn vị;
- Đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Dương Tuấn Kiệt



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (1)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	817,700	844,642	781,267	-63,375	92.5
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	548,741	566,887	506,490	-60,397	89.3
-	Thu NSDP hưởng 100%	620	4,009	1,550	-2,459	38.7
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	548,121	562,878	504,940	-57,938	89.7
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	240,677	249,473	274,777	25,304	110.1
1	Thu BS cân đối, khác	49,440	49,440	219,654	170,214	444.3
2	Thu bổ sung có mục tiêu	191,237	200,033	55,123	-144,910	27.6
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư	21,466	21,466		-21,466	-
V	Thu chuyển nguồn CCTL năm trước chuyển sang	6,816	6,816		-6,816	-
B	TỔNG CHI NSDP	626,463	794,482	781,267	154,804	125
I	Tổng chi cân đối NSDP	622,147	591,949	726,144	103,997	117
1	Chi đầu tư phát triển	571,324	542,757	500,000	71,324	88
2	Chi thường xuyên	47,559	47,559	218,084	170,525	459
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay					
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
5	Dự phòng ngân sách	3,264	1,633	8,060	4,796	247
6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương				-	
II	Chi các chương trình mục tiêu					
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ					
III	Chi từ chuyển nguồn	4,316	2,500		4,316	0
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu		200,033	55,123	55,123	
C	BỘI THU NSDP; TĂNG THU NSDP		50,160			
D	BỘI CHI NSDP					
E	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP					
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh					
3	Nguồn khác					
3	Từ nguồn khác					
F	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP					

Ghi chú (1): Đối với các chi tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm kế hoạch với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chi tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm kế hoạch với dự toán năm hiện hành



DỰ TOÁN THU NSNN THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐNB ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ước TH năm 2025		Dự toán năm 2026	
		Thu trên địa bàn	Trong đó: Thu được hưởng theo phân cấp	Dự toán thu trên địa bàn	Trong đó: Thu được hưởng theo phân cấp
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II)	834,805	566,887	1,147,150	506,490
I	THU NỘI ĐỊA	834,805	566,887	1,147,150	506,490
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	39			
	- Thuế giá trị gia tăng				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	39			
	- Thuế tài nguyên				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý				
	- Thuế giá trị gia tăng				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp				
	- Thuế tài nguyên				
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	257			
	- Thuế giá trị gia tăng	132			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	125			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt				
	- Thuế tài nguyên				
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	18,904	2,063	1,300	1,300
	- Thuế giá trị gia tăng	18,839	2,063	1,300	1,300
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	65			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt				
	- Thuế tài nguyên				
5	Lệ phí trước bạ	10,097	3,531	8,800	2,940
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	427	427	540	540
7	Thuế thu nhập cá nhân	11,733	4,737	4,150	1,350
8	Thuế bảo vệ môi trường				
	Trong đó: - Thu từ hàng hóa nhập khẩu				
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước				
9	Phí, lệ phí	99	99	52	52
	Bao gồm: - Phí, lệ phí trung ương				
	- Phí, lệ phí địa phương				
10	Tiền sử dụng đất	789,343	552,540	1,132,000	500,000
	- Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý				
11	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển	33	7		
12	Thu khác ngân sách	2,001	1,611	73	73
	Trong đó: - Thu khác ngân sách trung ương				
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước				
	Trong đó: - Cơ quan Trung ương cấp				
	- Cơ quan địa phương cấp				
14	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, ... tại xã	1,811	1,811	235	235
15	Thu tiền sử dụng khu vực biển				
	- Cơ quan địa phương cấp				
16	Thu có tức và lợi nhuận sau thuế				
	- NSDP hưởng 100%				
17	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
18	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
19	Thu tiền thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
20	Các khoản huy động, đóng góp	61	61		
II	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU				
1	Thuế xuất khẩu				
2	Thuế nhập khẩu				
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
4	Thuế bảo vệ môi trường				
5	Thuế giá trị gia tăng				
6	Thu phí, lệ phí				

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CẤU CẢM CHI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	817,700	781,267	- 36,433	96
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	626,463	726,144	99,681	116
I	Chi đầu tư phát triển	571,324	500,000	- 71,324	88
1	Chi đầu tư cho các dự án	571,324	500,000	- 71,324	88
	<i>Trong đó: chia theo nguồn vốn</i>				
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	547,358	500,000	- 47,358	91
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết				
-	Chi từ nguồn kết dư	21,466		- 21,466	-
-	Chi từ nguồn chuyển nguồn	2,500		- 2,500	-
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	47,559	218,084	170,525	459
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		113,502	113,502	
2	Chi khoa học và công nghệ		1,134	1,134	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
V	Dự phòng ngân sách	3,264	8,060	4,796	247
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương				
VII	Chi từ chuyển nguồn	4,316		- 4,316	-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU				
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
	<i>Phân theo nguồn vốn</i>				
	Vốn đầu tư phát triển				
	Vốn sự nghiệp				
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	191,237	55,123	- 136,114	29

